

KẾ HOẠCH
Kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2024-2025

Thực hiện Quyết định số 3984/QĐ-BYT ngày 29/10/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát, quản lý bền vững đối với dịch bệnh COVID-19 giai đoạn 2023-2025; Quyết định số 3985/QĐ-BYT ngày 29/10/2023 về việc ban hành hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh COVID-19 và Quyết định số 2671/QĐ-BYT ngày 26/6/2023 về việc ban hành hướng dẫn chẩn đoán, điều trị COVID-19,

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch Kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2024-2025, cụ thể như sau:

PHẦN I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

I. Trên thế giới

Tổ chức Y tế thế giới (WHO) ban hành Chiến lược Chuẩn bị và ứng phó với COVID-19 giai đoạn 2023-2025 với các mục tiêu: (1) Giảm và kiểm soát số ca mắc mới, nhất là ở nhóm nguy cơ cao và dễ bị tổn thương; (2) Phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị COVID-19 để giảm tử vong, mắc bệnh và di chứng lâu dài; (3) Hỗ trợ các quốc gia trong quá trình chuyển đổi từ việc đáp ứng khẩn cấp sang quản lý bền vững, lồng ghép với các mối đe dọa khác và mang tính dài hạn.

II. Tại Việt Nam

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 về việc chuyển phân loại COVID-19 từ bệnh truyền nhiễm nhóm A sang bệnh truyền nhiễm nhóm B, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 3896/QĐ-BYT ngày 19/10/2023 về việc điều chỉnh phân loại COVID-19 từ bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sang bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B, có hiệu lực từ ngày 20/10/2023.

Ngày 19/10/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 26/2023/QĐ-TTg về sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm, ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm.

III. Tại Sóc Trăng

Ngày 04/7/2021, tỉnh Sóc Trăng ghi nhận ca bệnh đầu tiên xuất hiện trong cộng đồng. Tính đến hiện nay, toàn tỉnh ghi nhận 34.730 ca mắc, trong đó có 648 trường hợp tử vong. Riêng trong năm 2023, toàn tỉnh ghi nhận 51 ca mắc và 01 ca tử vong, ca mắc cuối cùng được ghi nhận vào ngày 06/6/2023. Từ ngày ghi nhận trường hợp mắc cuối đến nay, tình hình dịch COVID-19 được kiểm soát ổn định và hiệu quả.

Tuy nhiên, trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 vẫn còn xuất hiện ở nhiều quốc gia trên thế giới và tình trạng ô nhiễm, môi trường, biến đổi khí hậu,... tạo điều kiện thuận lợi cho các dịch bệnh nói chung và dịch bệnh COVID-19 nói riêng có nguy cơ lây lan, bùng phát. Do vậy, quán triệt quan điểm thực hiện hiệu quả việc phòng bệnh từ sớm, từ xa, để hạn chế dịch bệnh bùng phát và chuẩn bị sẵn sàng, ứng phó trong trường hợp COVID-19 quay trở lại với các biến chứng nguy hiểm, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch Kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2024 - 2025.

PHẦN II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân, không để dịch bùng phát, lây lan rộng trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nhất quán, xuyên suốt của các cấp ủy đảng, sự điều hành của chính quyền và sự phối hợp, quản lý chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả của các cấp, các ngành, Mặt trận, đoàn thể; huy động tối đa sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong công tác phòng, chống dịch; đặt sức khỏe, tính mạng của người dân lên trên hết, trước hết; bảo đảm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; tăng cường tính tự chủ, chủ động trong phòng, chống dịch.

- Bảo đảm hài hòa, chặt chẽ, hiệu quả giữa các biện pháp phòng, chống dịch với các biện pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm kiểm soát hiệu quả, bền vững dịch COVID-19 để bảo vệ tối đa sức khỏe của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm số mắc COVID-19, nhất là ở nhóm nguy cơ cao và dễ bị tổn thương.

- Giảm ca nặng và tử vong do COVID-19.
- Đảm bảo việc quản lý bệnh COVID-19 bền vững cùng với các bệnh truyền nhiễm khác.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự điều hành của chính quyền từ tỉnh đến cơ sở; thường xuyên nghiêm túc quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong công tác phòng, chống dịch; nhất là đầu tư phát triển hệ thống y tế, nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở.

- Căn cứ diễn biến thực tế tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, thực hiện việc công bố dịch và công bố hết dịch theo Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; xem xét việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các cấp phù hợp với việc đáp ứng tình hình dịch bệnh.

- Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện), các xã, phường, thị trấn (cấp xã) xây dựng Kế hoạch Kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19 giai đoạn 2024-2025 của địa phương.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch sử dụng vắc xin phòng COVID-19 phù hợp theo đối tượng, lịch tiêm chủng; lồng ghép tiêm chủng vắc xin phòng, chống COVID-19 vào chương trình tiêm chủng thường xuyên.

- Triển khai các chính sách liên quan đến thanh toán chi phí khám, chữa bệnh COVID-19 khi chuyển từ nhóm A sang nhóm B theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các cơ quan liên quan.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc giải quyết những ảnh hưởng do COVID-19 trong việc thực hiện các dịch vụ y tế cơ bản như: Công tác tiêm chủng mở rộng, công tác dinh dưỡng, phòng chống các bệnh không lây nhiễm và các biểu hiện hậu COVID-19, ...

3. Công tác chuyên môn Y tế

3.1. Công tác giám sát

- Theo dõi sát diễn biến tình hình dịch bệnh trong khu vực, trong nước; nâng cao năng lực giám sát dịch tễ; lồng ghép giám sát COVID-19 vào hệ thống giám sát tác nhân gây bệnh đường hô hấp, bao gồm giám sát trọng điểm hội chứng Cúm (ILI), giám sát viêm phổi nặng do vi rút (SVP), giám sát đặc điểm di truyền của vi rút SARS-CoV-2 để theo dõi các biến thể của vi rút.

- Thực hiện khai báo y tế linh hoạt, có điều chỉnh phù hợp với tình hình dịch bệnh.

- Thực hiện xét nghiệm có trọng tâm, trọng điểm (đối tượng nguy cơ, vùng nguy cơ) để phục vụ đánh giá nguy cơ cũng như để giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tại cộng đồng, xử lý triệt để ổ dịch mới.

- Điều tra người tiếp xúc gần với ca bệnh xác định.

- Triển khai các biện pháp khoanh vùng diện hẹp, dập dịch triệt để, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến kinh tế và an sinh xã hội.

- Thực hiện đánh giá nguy cơ thường xuyên để điều chỉnh các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp.

- Theo dõi, giám sát xét nghiệm phát hiện các biến thể mới và những thay đổi về khả năng gây bệnh, khả năng lây truyền, đáp ứng miễn dịch và hiệu quả của các biện pháp chống dịch. Tổng hợp, phân tích kết quả giải trình tự gen của các la-bô xét nghiệm định kỳ, có hệ thống để tham mưu công tác chỉ đạo, điều hành và phòng, chống dịch.

3.2. Cách ly y tế, phòng tránh lây nhiễm và các biện pháp y tế công cộng, xã hội

- Những trường hợp mắc bệnh, người nghi ngờ và người tiếp xúc gần tại các ổ dịch được phân loại theo nhóm để quản lý phòng tránh lây nhiễm.

- Thực hiện cách ly tại nhà những trường hợp bệnh nhẹ, những người tiếp xúc gần theo hướng dẫn của Bộ Y tế, hạn chế cách ly tập trung.

- Không thực hiện phong tỏa diện rộng, có thể thực hiện phong tỏa diện hẹp theo quy mô hộ gia đình hoặc cụm hộ gia đình khi cần thiết.

- Hạn chế việc giãn cách xã hội ở phạm vi rộng. Chỉ thực hiện giãn cách xã hội khi các biện pháp khác không kiểm soát được dịch.

- Áp dụng biện pháp hạn chế hoặc giảm công suất của một số phương tiện vận chuyển hành khách công cộng; khuyến cáo người dân không ra khỏi nơi cư trú trong khoảng thời gian nhất định, tại một số khu vực, địa bàn cần thiết.

3.3. Công tác điều trị

- Có phương án đảm bảo cơ sở giường bệnh, giường điều trị tích cực, khu vực điều trị COVID-19 tại các tuyến huyện, tỉnh.

- Bảo đảm năng lực cấp cứu, hồi sức tích cực tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tổ chức phổ biến về Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19, Hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm COVID-19 trong cơ sở khám, chữa bệnh; tiếp tục theo dõi, rà soát, sửa đổi, cập nhật phù hợp với tình hình mới.

- Rà soát, thống kê, điều chỉnh nhu cầu trang thiết bị y tế, hồi sức, bao gồm máy móc, trang thiết bị, vật tư tiêu hao, thuốc thiết yếu, phương tiện phòng hộ cá nhân, ô xy y tế,... phục vụ cho phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp với tình hình mới.

3.4. Công tác tiêm chủng vắc xin

- Xây dựng và triển khai kế hoạch sử dụng vắc xin phòng chống COVID-19 phù hợp theo đối tượng, lịch tiêm chủng. Ưu tiên tiêm chủng đối với nhóm

nguy cơ cao.

- Lồng ghép tiêm vắc xin COVID-19 vào buổi tiêm chủng thường xuyên tại các cơ sở y tế hoặc tổ chức tiêm chủng chiến dịch phù hợp với thực tế triển khai tại địa phương.

- Huy động mọi nguồn lực để tổ chức tiêm vắc xin một cách nhanh nhất, đạt tỷ lệ bao phủ cao.

3.5. Dự phòng cá nhân

- Khuyến khích đeo khẩu trang tại nơi đông người, trên các phương tiện giao thông công cộng; tại các cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện theo hướng dẫn của ngành Y tế.

- Thường vệ sinh tay bằng xà phòng với nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn thông thường, đặc biệt sau khi tiếp xúc với bề mặt nghi nhiễm, ho, hắt hơi.

- Định kỳ vệ sinh bề mặt nơi ở, sinh hoạt, làm việc.

- Khuyến cáo những trường hợp nghi mắc bệnh/mắc bệnh nhẹ hạn chế tiếp xúc với người khác, tự cách ly.

- Xem xét áp dụng linh hoạt 5K, hạn chế các hoạt động tập trung đông người, giữ khoảng cách, khai báo y tế và các biện pháp khác phù hợp với tình hình, diễn biến dịch bệnh.

3.6. Nâng cao năng lực của y tế dự phòng, y tế cơ sở

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và nguồn nhân lực cho y tế dự phòng, y tế cơ sở (bao gồm cả tuyến y tế cơ sở đặc thù trong các cơ sở giam giữ, cơ sở cai nghiện, các trung tâm bảo trợ xã hội).

- Nâng cao năng lực giám sát, xét nghiệm và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác trong phòng, chống dịch.

3.7. Bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ cho người làm công tác phòng, chống dịch COVID-19

- Huy động kịp thời, hiệu quả nguồn nhân lực từ các đơn vị, địa phương khi dịch bùng phát.

- Bảo đảm cơ cấu hợp lý đội ngũ nhân lực là bác sĩ và điều dưỡng có đủ năng lực về hồi sức cấp cứu.

- Bảo đảm các chế độ, chính sách đối với lực lượng làm công tác phòng, chống dịch.

4. Công tác đào tạo, tập huấn

- Tập huấn về Hướng dẫn giám sát phòng, chống dịch COVID-19.

- Tập huấn về Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19, Hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm COVID-19 trong cơ sở khám, chữa bệnh.

- Triển khai các nhóm chuyên gia hỗ trợ các địa phương trong việc hướng dẫn chỉ đạo chuyên môn kỹ thuật.

5. Công tác truyền thông

- Truyền thông nguy cơ và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để người dân hiểu và biết cách tự phòng bệnh, không hoang mang, lo lắng nhưng cũng không chủ quan, lơ là.

- Truyền thông tiêm vắc xin phòng COVID-19 đầy đủ theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tuyên truyền, vận động người dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, báo cáo, thống kê ca bệnh, xét nghiệm, tiêm vắc xin; tư vấn, điều trị, đào tạo từ xa và chia sẻ thông tin về giám sát dịch bệnh, tiêm vắc xin, xét nghiệm, điều trị, phục vụ phòng, chống dịch.

- Triển khai ứng dụng dữ liệu dân cư, tài khoản định danh điện tử trong công tác quản lý ca bệnh.

7. Công tác hậu cần

- Bảo đảm đủ thuốc, sinh phẩm, hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế,... theo phương châm “bốn tại chỗ” để sẵn sàng cho các kịch bản phòng, chống dịch. Đối với một số loại thuốc và vật tư thiết yếu phải có cơ sở dự phòng đủ cho tình huống xấu nhất. Chủ động có kế hoạch sử dụng trang thiết bị sau khi kết thúc dịch.

- Bảo đảm nguồn tài chính cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên cơ sở huy động tổng thể nguồn lực nhà nước (ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương), nguồn tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; các địa phương phải bố trí ít nhất 30% ngân sách y tế cho y tế dự phòng theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội.

- Tiếp tục huy động, vận động sự tham gia đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác phòng, chống dịch; sự tự nguyện chi trả của người mắc COVID-19 khi khám, điều trị theo yêu cầu.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ tài chính bảo đảm an sinh xã hội theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

- Kinh phí thực hiện Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác, Quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn cá nhân tự chi trả và kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

- Việc sử dụng kinh phí phòng, chống dịch bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, chống tiêu cực, lãng phí. Các cơ quan chức năng thực hiện giám sát chặt chẽ, công khai, minh bạch kinh phí phòng, chống dịch.

8. Bảo đảm công tác phòng, chống dịch gắn liền với sự phát triển kinh tế - xã hội và ổn định đời sống của người dân

- Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng, chống dịch gắn với phương án hoạt động, sản xuất, kinh doanh tại đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục triển khai các biện pháp bảo đảm công tác phòng, chống dịch khoa học, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở giáo dục đào tạo khi học sinh, sinh viên học trực tiếp.

- Triển khai công tác phòng, chống dịch trong sản xuất, giao thông vận tải và lưu thông, vận chuyển hàng hóa bảo đảm không bị gián đoạn.

- Người dân, người lao động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

9. Phương án đảm bảo công tác y tế trong tình huống dịch COVID-19 có biến chủng mới nguy hiểm, bùng phát mạnh trên diện rộng

Trong trường hợp dịch COVID-19 có biến thể mới nguy hiểm, bùng phát trên diện rộng, sẽ thực hiện theo Phương án đảm bảo công tác y tế trong tình huống dịch COVID-19 có biến chủng mới nguy hiểm, bùng phát mạnh trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế.

(Đính kèm phụ lục Phương án đảm bảo công tác y tế trong tình huống dịch covid-19 có biến chủng mới nguy hiểm, bùng phát mạnh trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ các nguồn: Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp, theo khả năng cân đối ngân sách địa phương, theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan; nguồn viện trợ, tài trợ, xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Trong trường hợp xuất hiện biến chủng mới, nguy hiểm, bùng phát mạnh trên diện rộng, Sở Y tế đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí bổ sung để thực hiện công tác phòng, chống dịch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Cập nhật kịch bản, phương án bảo đảm công tác y tế trong tình huống dịch bùng phát mạnh, trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế và tình huống có biến chủng mới nguy hiểm hơn.

- Kịp thời cập nhật các quy định, hướng dẫn chuyên môn (về đánh giá cấp độ dịch, xét nghiệm, cách ly, điều trị,...) để vừa kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, vừa tạo điều kiện thuận lợi để phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở; chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan rà soát tổ chức bộ máy, năng lực của hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở; bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ, chính sách đối với người làm công

tác phòng, chống dịch COVID-19; tiếp tục triển khai an toàn, khoa học, hiệu quả chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trong toàn tỉnh.

- Phối hợp với sở, ngành và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh củng cố hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, nâng cao chất lượng của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phục vụ cho công tác phòng, chống dịch; đảm bảo ít nhất 30% ngân sách y tế cho y tế dự phòng theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tiêm chủng, xét nghiệm, điều trị, trang thiết bị để phục vụ phòng, chống dịch; xây dựng hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành, giám sát, dự báo dịch COVID-19.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố kịp thời cung cấp thông tin, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống dịch COVID-19; chú trọng nêu gương những tập thể, cá nhân, thúc đẩy tính tự giác, tích cực của người dân trong phòng, chống dịch.

- Tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp, nền tảng công nghệ trong phòng, chống dịch COVID-19. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch COVID-19 có hiệu quả.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trong ngành giáo dục rà soát và triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn công tác phòng, chống dịch trong hoạt động dạy và học trực tiếp; căn cứ vào tình hình dịch bệnh của địa phương để tổ chức các hình thức dạy học cho phù hợp.

- Phối hợp với các cơ quan y tế tổ chức tiêm chủng đảm bảo an toàn cho học sinh trong độ tuổi phù hợp với từng loại vắc xin; chỉ đạo cập nhật, báo cáo kết quả đánh giá an toàn COVID-19 trong trường học.

- Tiếp tục chỉ đạo các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chăm sóc sức khỏe, phòng, chống dịch COVID-19 trong toàn ngành giáo dục.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp ngân sách, theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng và hoàn chỉnh kế hoạch, phương án ứng phó hiệu quả công tác phòng, chống dịch, trong đó có lưu ý đến phương án ứng phó các biến thể mới của vi rút SARS-CoV-2.

- Sẵn sàng phối hợp với Công an, các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai lực lượng kiểm soát quân sự,

dân quân làm nhiệm vụ chốt chặn, tuần tra, kiểm soát người, phương tiện ra vào tỉnh, tại các khu vực, chốt, trạm kiểm soát dịch bệnh khi có yêu cầu; đảm bảo tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế tham gia thiết lập và phục vụ tại các khu cách ly, bệnh viện dã chiến thu dung, điều trị (khi cần thiết), triển khai nhiệm vụ phòng, chống dịch trên địa bàn quản lý.

6. Công an tỉnh

- Chủ trì tổ chức các lực lượng chức năng bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, quản lý xuất, nhập cảnh và an ninh mạng trên địa bàn tỉnh; tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt là hành vi lợi dụng tình hình dịch COVID-19 để vi phạm pháp luật, chống người thi hành công vụ; xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng chính sách phòng, chống dịch để thực hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Chủ động triển khai các phương án, kế hoạch tăng cường lực lượng tham gia phòng, chống dịch COVID-19, bảo đảm an sinh xã hội, an dân khi tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp theo đề nghị hỗ trợ của các sở, ngành, địa phương.

- Tiếp nhận, nhập thông tin, kết nối dữ liệu về tiêm chủng, xét nghiệm, quản lý người mắc COVID-19 khỏi bệnh từ Sở Y tế vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để triển khai thống nhất việc ứng dụng mã QR trên thẻ căn cước công dân (hoặc hình thức phù hợp đối với những người chưa có thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử) phục vụ việc quản lý đi lại của người dân và công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn việc kết nối cơ sở dữ liệu, bảo mật thông tin.

7. Các Sở, ban, ngành tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với ngành Y tế triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình dịch bệnh và điều kiện thực tế của địa phương.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tỉnh

Phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương có liên quan triển khai có hiệu quả nội dung Kế hoạch này; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác phòng, chống dịch; thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của cơ quan chức năng, tuyệt đối không chủ quan, lơ là trước dịch bệnh.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ nội dung Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh để chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn đảm bảo phù hợp với tình hình dịch bệnh và điều kiện thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch, kịch bản ứng phó với dịch bệnh sát với tình hình của đơn vị, địa phương.

- Tổ chức rà soát, đánh giá để tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về phòng, chống dịch COVID-19.

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, xử lý các vấn đề phát sinh đột xuất liên quan đến công tác phòng, chống dịch thuộc thẩm quyền quản lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn cho các địa phương.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; không để xảy ra tiêu cực, lãng phí, tham nhũng trong mua sắm, sử dụng hàng hóa, dịch vụ phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống dịch COVID-19.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19 tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2024-2025. /*lu*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Công an, BCHQS, BĐBP tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Các đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT.

amb

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Thị Diễm Ngọc



PHỤ LỤC

Phương án đảm bảo công tác y tế trong tình huống dịch COVID-19 có biến chủng mới nguy hiểm, bùng phát mạnh trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế

(Kèm theo Kế hoạch số 05 /KH,UBND ngày 12/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007.
- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.
- Quyết định số 3984/QĐ-BYT ngày 29/10/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát, quản lý bền vững đối với dịch bệnh COVID-19 giai đoạn 2023-2025.
- Quyết định số 2671/QĐ-BYT ngày 26/6/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn chẩn đoán, điều trị COVID-19.
- Quyết định số 2609/QĐ-BYT ngày 20/6/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm COVID-19 tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Quyết định số 3985/QĐ-BYT ngày 29/10/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh COVID-19.

II. TÌNH HUỐNG DỊCH BỆNH

1. Xuất hiện biến thể mới nguy hiểm có khả năng lây lan nhanh hơn, có khả năng làm giảm hiệu quả vắc xin hoặc miễn dịch, khiến số mắc, số ca nặng hoặc tử vong tăng lên, dịch có nguy cơ bùng phát mạnh, trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế.

2. Tiêu chí:

(1) Về vi rút: Biến thể mới của vi rút có sự tăng độc lực và ảnh hưởng tới hiệu quả của vắc xin, dịch bệnh có xu hướng gia tăng đột biến về số ca mắc, số trường hợp nặng và tử vong.

(2) Vắc xin phòng COVID-19: Vắc xin hiện tại giảm hoặc mất hiệu quả với biến thể mới của vi rút SARS-CoV-2

(3) Tình hình dịch: Số ca mắc, số ca nặng và tử vong tăng nhanh, đặc biệt là tại các khu vực trọng điểm (đông dân cư, khu du lịch, khu công nghiệp):

- Tỷ lệ ca mắc mới trong tuần/100.000 dân ≥ 450 .
- Tỷ lệ ca bệnh phải thở ô xy trung bình trong 7 ngày qua ghi nhận/100.000 người ≥ 32 .

(4) Vượt quá năng lực của hệ thống y tế: thiếu giường điều trị, người dân không được tiếp cận để tư vấn điều trị:

- Tỷ lệ giường bệnh dành cho người bệnh COVID-19 còn trống tại các cơ sở thu dung, điều trị/100.000 dân tại thời điểm đánh giá: ≤ 10 .

- Tỷ lệ giường điều trị tích cực (ICU) có đủ nhân viên y tế phục vụ/100.000 dân: $< 4/100.000$ dân.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Nâng cao năng lực ứng phó, sẵn sàng đáp ứng phù hợp, hiệu quả trong tình huống dịch COVID-19 có biến chủng mới nguy hiểm hơn, bùng phát mạnh, trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế. Bảo đảm kiểm soát dịch hiệu quả, kiểm soát tốc độ lây lan trong cộng đồng, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân, hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp mắc bệnh nặng, tử vong do dịch COVID-19, tránh quá tải hệ thống y tế, góp phần khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Chỉ tiêu cụ thể

a) Các cấp chính quyền ban hành, triển khai kế hoạch, kịch bản phòng, chống trong tình huống dịch COVID-19 có biến chủng mới nguy hiểm hơn có khả năng lây lan nhanh hơn, có khả năng làm giảm hiệu quả vắc xin hoặc miễn dịch, khiến số ca mắc, số ca nặng hoặc tử vong tăng lên, dịch có nguy cơ bùng phát mạnh, trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế.

b) Bảo đảm đạt tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng COVID-19:

Trên 80% nhóm dễ bị tổn thương và đối tượng nguy cơ cao (trên 50 tuổi, người mắc bệnh nền, suy giảm miễn dịch, phụ nữ mang thai, cán bộ y tế và tuyến đầu) được tiêm vắc xin phòng COVID-19 biến thể mới (nếu có).

c) Kiểm soát sự lây lan của dịch COVID-19:

- Thực hiện việc giám sát, phát hiện sớm, xử lý kịp thời các ổ dịch COVID-19:

+ >95% số người nhập cảnh từ các quốc gia ghi nhận biến thể nguy hiểm được khai báo y tế, giám sát, phát hiện sớm trường hợp nghi ngờ, lấy mẫu xét nghiệm, chẩn đoán kịp thời.

+ 100% các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc giám sát, phát hiện, báo cáo các trường hợp mắc mới hàng ngày.

+ 100% các ổ dịch được giám sát, khoanh vùng, xử lý triệt để.

+ 100% các ổ dịch bất thường (có sự lây lan nhanh, xảy ra trên diện rộng, tỷ lệ bệnh nặng cao) được giám sát, lấy mẫu đại diện để giải trình tự gen phát hiện biến thể nguy hiểm của vi rút SARS-CoV-2.

- Giảm tỷ lệ tử vong do COVID-19/1 triệu dân xuống mức thấp hơn mức trung bình của cả nước.

- Tất cả người dân tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp:

+ >95% người dân trong vùng nguy cơ cao thực hiện 5K (Khẩu trang - Khử khuẩn - Khoảng cách - Không tập trung - Khai báo y tế) theo khuyến cáo của Bộ Y

tế và quy định cụ thể của địa phương.

+ >95% người mắc bệnh tuân thủ việc cách ly và được tiếp cận với dịch vụ khám, điều trị phù hợp.

- 100% các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người lao động tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch phù hợp.

d) Bảo đảm năng lực hệ thống y tế, đặc biệt là y tế dự phòng và y tế cơ sở; tăng cường chất lượng cấp cứu và hồi sức tích cực ở cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến:

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên thực hiện kết nối trực tuyến khám, chữa bệnh từ xa.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp huyện trở lên được tăng cường số giường bệnh và bảo đảm đủ số giường hồi sức tích cực theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- 100% cơ sở y tế công lập và ngoài công lập (bao gồm cả cơ sở y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh) có kế hoạch huy động, phân công các đơn vị tham gia phòng, chống dịch COVID-19.

- 100% người mắc COVID-19 diễn biến nặng, nguy kịch được điều trị, chăm sóc sức khỏe theo quy định.

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu phục vụ công tác phòng, chống dịch.

đ) Bảo đảm năng lực đáp ứng phòng, chống dịch tại các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh:

- 100% các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có kế hoạch, phương án bảo đảm cơ sở vật chất, chăm sóc y tế, cách ly, điều trị tại chỗ người mắc COVID-19.

e) Bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương bởi dịch COVID-19:

100% các đối tượng dễ bị tổn thương (người cao tuổi, người có bệnh nền, người khuyết tật, phụ nữ mang thai, người không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, đồng bào dân tộc thiểu số, nhóm lao động di cư ở các thành thị,...) đều được tiếp cận các dịch vụ y tế khi có nhu cầu.

g) Bảo đảm thông tin, truyền thông phục vụ công tác phòng, chống dịch

- Thường xuyên, kịp thời cung cấp thông tin, bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, chính xác, minh bạch, kịp thời về tình hình dịch và các biện pháp phòng, chống dịch, tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 an toàn.

- Chủ động cung cấp thông tin, thực hiện truyền thông nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19, với nguyên tắc kịp thời, chính xác, minh bạch, hiệu quả, đồng bộ, giúp định hướng dư luận để tạo sự đồng thuận, tạo niềm tin xã hội trong tổ chức triển khai thực hiện; quản lý và xử lý kịp thời các khủng hoảng truyền thông liên quan đến công tác phòng, chống dịch và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 an toàn.

h) Chỉ tiêu về công nghệ thông tin:

100% các cơ sở y tế và các đơn vị liên quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chia sẻ thông tin về số mắc, tử vong, vắc xin, xét nghiệm, điều trị, hậu cần, theo dõi người tiếp xúc, quản lý việc thu thập mẫu bệnh phẩm và báo cáo kết quả xét nghiệm, ứng dụng để khai báo, hỗ trợ và quản lý người mắc COVID-19.

k) Bảo đảm duy trì các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu:

100 % các cơ sở y tế duy trì thường xuyên, liên tục các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu (thu dung, cấp cứu, điều trị bệnh nhân; thực hiện công tác tiêm chủng mở rộng; phòng, chống, quản lý các bệnh không lây nhiễm; chăm sóc bà mẹ trước, trong và sau sinh; chăm sóc trẻ sơ sinh; cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình).

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Kích hoạt Kế hoạch đáp ứng với tình huống xuất hiện biến thể mới nguy hiểm hơn có khả năng lây lan nhanh hơn, có khả năng làm giảm hiệu quả vắc xin hoặc miễn dịch, khiến số ca mắc, số ca nặng hoặc tử vong tăng lên, dịch có nguy cơ bùng phát mạnh, trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế.

- Triển khai thực hiện 3 trụ cột trong phòng, chống dịch COVID-19: (1) Cách ly nhanh nhất, hẹp nhất, nghiêm ngặt nhất có thể; có mục tiêu và lộ trình để có giải pháp phù hợp, hiệu quả để sớm kết thúc cách ly, phong tỏa; (2) Xét nghiệm thần tốc, nhanh hơn tốc độ lây lan của dịch, bảo đảm khoa học, hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm theo hướng dẫn của Bộ Y tế; (3) Điều trị tích cực từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở, góp phần giảm chuyển nặng, giảm tử vong. Đồng thời thực hiện hiệu quả phương châm 5K + vắc xin + điều trị + công nghệ + đề cao ý thức người dân + các biện pháp cần thiết khác.

- Trên cơ sở các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia, Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia phù hợp với tình hình thực tế dịch bệnh tại địa phương và các địa phương khác.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống COVID-19 tại tỉnh. Ban Chỉ đạo tổ chức họp thường xuyên hoặc đột xuất khi cần thiết để ra các văn bản chỉ đạo nhằm triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất các biện pháp phòng chống dịch.

- Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo cho Ban chỉ đạo Quốc gia hàng ngày.

- Ban Chỉ đạo có vai trò điều phối thống nhất các hoạt động phòng, chống dịch giữa các Sở, ngành, cơ quan thành viên để các đơn vị, địa phương làm căn cứ triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Công tác chuyên môn

2.1. Công tác giám sát

- Thực hiện khai báo y tế linh hoạt, có điều chỉnh phù hợp với tình hình dịch bệnh.

- Thực hiện xét nghiệm có trọng tâm, trọng điểm (đối tượng nguy cơ, vùng nguy cơ) để phục vụ đánh giá nguy cơ cũng như để giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tại cộng đồng, xử lý triệt để ổ dịch mới.

- Thực hiện đánh giá nguy cơ thường xuyên để điều chỉnh các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp.

- Điều tra người tiếp xúc gần với ca bệnh xác định.

- Triển khai các biện pháp khoanh vùng diện hẹp, dập dịch triệt để, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến kinh tế và an sinh xã hội.

- Theo dõi, giám sát, xét nghiệm phát hiện các biến thể mới và những thay đổi về khả năng gây bệnh, khả năng lây truyền, đáp ứng miễn dịch và hiệu quả của các biện pháp chống dịch. Tổng hợp, phân tích kết quả giải trình tự gen của các la-bô xét nghiệm định kỳ, có hệ thống để tham mưu công tác chỉ đạo, điều hành và phòng, chống dịch.

2.2. Cách ly y tế, phòng tránh lây nhiễm và các biện pháp y tế công cộng, xã hội

- Những trường hợp mắc bệnh, người nghi ngờ và người tiếp xúc gần tại các ổ dịch, phân loại theo nhóm để quản lý phòng tránh lây nhiễm.

- Thực hiện cách ly tại nhà những trường hợp bệnh nhẹ, những người tiếp xúc gần theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Hạn chế cách ly tập trung.

- Không thực hiện phong tỏa diện rộng, có thể thực hiện phong tỏa diện hẹp theo quy mô hộ gia đình hoặc cụm hộ gia đình khi cần thiết.

- Hạn chế việc giãn cách xã hội ở phạm vi rộng. Chỉ thực hiện giãn cách xã hội khi các biện pháp khác không kiểm soát được dịch.

- Áp dụng biện pháp hạn chế hoặc giảm công suất của một số phương tiện vận chuyển hành khách công cộng; khuyến cáo người dân không ra khỏi nơi cư trú trong khoảng thời gian nhất định, tại một số khu vực, địa bàn cần thiết.

2.3. Công tác điều trị

- Thực hiện tốt việc phân loại người bệnh và phân tầng điều trị theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Kết hợp hiệu quả giữa điều trị tại nhà và tại cơ sở y tế.

- Thành lập, kích hoạt khu vực điều trị COVID-19 tại bệnh viện các tuyến.

- Chỉ thành lập bệnh viện dã chiến, trung tâm hồi sức tích cực khi cần thiết theo mức độ quá tải, quá mức kiểm soát.

- Tổ chức chỉ đạo điều trị COVID-19 từ xa: Các cơ sở y tế chủ động phối hợp với các bệnh viện tuyến trung ương và các chuyên gia y tế để thực hiện chỉ đạo điều trị COVID-19 từ xa.

- Tổ chức quản lý, chăm sóc tại nhà đối với người nhiễm COVID-19 không có triệu chứng hoặc triệu chứng nhẹ.

- Tăng cường thiết lập trạm y tế lưu động tại khu dân cư, khu công nghiệp để hỗ trợ quản lý, chăm sóc người nhiễm COVID-19 không có triệu chứng hoặc có triệu chứng nhẹ, tổ chức chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng, nhóm bác

sĩ đồng hành

- Duy trì hoạt động liên tục của các bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh, tuyến huyện để đảm bảo tiếp tục các dịch vụ y tế thiết yếu bao gồm cả dịch vụ có các nhóm đối tượng dễ bị ảnh hưởng như trẻ em, phụ nữ có thai, người già và người bệnh mạn tính.

- Huy động toàn bộ hệ thống cơ sở y tế của ngành y tế, cơ sở y tế tư nhân, y tế của cơ quan, công sở, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia công tác thu dung, quản lý, điều trị COVID-19 khi dịch bệnh lan rộng với số ca mắc lớn tại địa phương.

2.4. *Tiêm vắc xin*

- Tiếp cận, tìm nguồn cung và triển khai tiêm vắc xin có hiệu lực với biến thể vi rút mới (nếu có).

- Rà soát, ưu tiên tiêm vắc xin phòng COVID-19 trong thời gian ngắn nhất cho khu vực nguy cơ cao (nơi có nguy cơ bùng phát dịch lớn xảy ra, tốc độ lây lan nhanh), các đối tượng nguy cơ cao (người trên 50 tuổi, người mắc bệnh nền mạn tính, người suy giảm miễn dịch, phụ nữ có thai, cán bộ y tế, cán bộ tuyến đầu tham gia phòng, chống dịch).

- Huy động mọi nguồn lực để tổ chức tiêm vắc xin một cách nhanh nhất, đạt tỷ lệ bao phủ cao.

2.5. *Duy trì việc thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu*

- Đảm bảo duy trì thường xuyên, liên tục các dịch vụ cấp cứu, bao gồm vận chuyển cấp cứu và cấp cứu lưu động.

- Phòng, chống các bệnh lây nhiễm khác.

- Tiêm chủng mở rộng.

- Phòng, chống, quản lý các bệnh không lây nhiễm.

- Chăm sóc bà mẹ trước, trong và sau sinh; chăm sóc trẻ sơ sinh; cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

2.6. *Xử lý chất thải y tế và trường hợp tử vong*

- Các cơ sở y tế, cơ sở thu dung, điều trị người bệnh COVID-19 và các địa phương phải có kế hoạch/phương án phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải phát sinh trong phòng, chống dịch COVID-19 đảm bảo thực hiện theo đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm ngặt vệ sinh trong mai táng, hỏa táng người tử vong, rác thải người bệnh, bảo đảm an toàn cho những người tham gia thực hiện, không để lây nhiễm ra cộng đồng và gây ô nhiễm môi trường.

2.7. *Dự phòng cá nhân*

- Áp dụng trở lại việc hạn chế các hoạt động tập trung đông người, giữ khoảng cách, khai báo y tế.

- Áp dụng linh hoạt trở lại 5K và các biện pháp khác phù hợp với tình hình thực tế.

3. Công tác truyền thông

- Cung cấp kịp thời thông tin về diễn biến dịch, biến thể mới, tình hình dịch bệnh, công tác phòng, chống dịch, tình hình điều trị bệnh nhân, triển khai tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Cập nhật, bổ sung các thông điệp, khuyến cáo phòng, chống dịch phù hợp với tình hình dịch, truyền thông kịp thời đến người dân, đặc biệt là các khu vực có dịch bùng phát. Truyền thông các khuyến cáo, hướng dẫn, vận động người dân tham gia tiêm vắc xin phòng COVID-19 mới (nếu có).

- Đa dạng hóa các loại hình truyền thông, phát huy vai trò các tổ COVID cộng đồng, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội tại địa phương, để phổ biến các khuyến cáo, biện pháp phòng, chống dịch đến tận hộ gia đình.

- Thường xuyên theo dõi dư luận xã hội và các thông tin trên mạng xã hội, quản trị và xử lý kịp thời các thông tin sai lệch, tin giả, tin đồn liên quan đến công tác phòng, chống dịch và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo cho cán bộ y tế về kỹ thuật mới, công nghệ mới về dịch tễ học, quản lý ca bệnh, xử lý ổ dịch, tiêm chủng, điều trị, truyền thông.

4. Công nghệ thông tin

- Triển khai thống nhất và có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chia sẻ thông tin về số ca mắc, tử vong, vắc xin, xét nghiệm, điều trị, hậu cần.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc theo dõi người tiếp xúc, quản lý việc thu thập mẫu bệnh phẩm và báo cáo kết quả xét nghiệm; ứng dụng để khai báo, hỗ trợ và quản lý người mắc COVID-19.

5. Công tác hậu cần

- Chủ động xây dựng kế hoạch, xác định nguồn kinh phí mua sắm và phương thức mua sắm hợp lý để kịp thời tiếp cận với vắc xin, thuốc điều trị COVID-19 thế hệ mới để phục vụ công tác phòng, chống dịch.

- Bảo đảm giường điều trị, thuốc, vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị,... theo phương châm “bốn tại chỗ”, kết hợp với việc huy động, điều phối sự hỗ trợ của các địa phương lân cận, hỗ trợ của trung ương:

+ Thiết lập việc cung cấp ô xy với số lượng lớn.

+ Bảo đảm vật tư, trang thiết bị phòng, chống dịch, thuốc thiết yếu.

+ Thiết lập trở lại việc cung cấp gói thuốc điều trị tại nhà, gói hỗ trợ an sinh.

+ Bảo đảm các điều kiện để vận hành các khu vực điều trị COVID-19 tại bệnh viện các tuyến.

+ Thiết lập trở lại bệnh viện dã chiến điều trị COVID-19.

- Huy động các cơ sở y tế, bao gồm cả y tế tư nhân, y tế ngành, y tế tại các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia phòng, chống dịch.

- Huy động các khoa chuyên môn phù hợp hoặc đào tạo nhanh kỹ thuật chuyên môn cán bộ tham gia điều trị và phòng chống COVID-19.

- Có danh mục các cơ sở khám, chữa bệnh tham gia điều trị, hỗ trợ tăng cường phòng, chống COVID-19 tại các địa phương. Đảm bảo nhân lực tham gia phòng, chống dịch có kiến thức chuyên môn và được bố trí phù hợp.

- Tập trung huy động các nguồn lực hỗ trợ, chi viện kịp thời cho các địa phương, địa bàn có dịch theo sự điều phối thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực phòng, chống dịch COVID-19 của tỉnh.

- Tham mưu các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19 của tỉnh. Tham mưu Lãnh đạo tỉnh trong việc chỉ đạo các đơn vị y tế trên toàn tỉnh triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh theo từng tình huống dịch.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch, kịch bản chi tiết phòng, chống dịch COVID-19.

- Thường xuyên cập nhật, tổng hợp tình hình dịch trong nước và quốc tế báo cáo Lãnh đạo tỉnh.

- Chỉ đạo các địa phương xác định mức độ tình huống dịch COVID-19, điều kiện chuyển tình huống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Phối kết hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác giám sát trường hợp bệnh tại cộng đồng.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc giám sát và báo cáo chính xác, kịp thời tình hình dịch bệnh hằng ngày cho Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Bộ Y tế.

- Thường xuyên cập nhật, rà soát các quy định mới về phòng, chống dịch để tham mưu cho cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung kịp thời phù hợp với tình hình dịch trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu và triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực hệ thống y tế cả dự phòng và điều trị, bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ cho người làm công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan chuẩn bị sẵn sàng lực lượng cơ động để kịp thời tăng cường trong tình huống vượt quá khả năng kiểm soát dịch COVID-19 của địa phương.

- Chỉ đạo và triển khai tổ chức tiêm vắc xin phòng COVID-19 an toàn, khoa học và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc mua sắm để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19, không để thiếu phương tiện, thuốc, vật tư y tế.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan rà soát tổ chức bộ máy, năng lực của hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở, y tế trường học, cơ quan, công sở; bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ cho người làm công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn chuyên môn (đánh giá cấp độ dịch, xét nghiệm, cách ly, điều trị,...) theo chỉ đạo của Bộ Y tế, đảm bảo phù hợp tình hình của địa phương.

- Tổ chức việc tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các lực lượng làm công tác phòng, chống dịch COVID-19 ở tất cả các tuyến.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện triển khai kế hoạch, kịch bản chi tiết phòng, chống dịch COVID-19; kịp thời báo cáo những vấn đề mới phát sinh để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

- Làm đầu mối đề xuất thành lập các đoàn công tác chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch tại các địa phương, đơn vị.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố kịp thời cung cấp thông tin, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống dịch COVID-19; chú trọng nêu gương những tập thể, cá nhân, thúc đẩy tính tự giác, tích cực của người dân trong phòng, chống dịch.

- Tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp, nền tảng công nghệ trong phòng, chống dịch COVID-19. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch COVID-19 có hiệu quả.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trong ngành giáo dục rà soát và triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn công tác phòng, chống dịch trong hoạt động dạy và học trực tiếp; căn cứ vào tình hình dịch bệnh của địa phương để tổ chức các hình thức dạy học cho phù hợp.

- Phối hợp với các cơ quan y tế tổ chức tiêm chủng đảm bảo an toàn cho học sinh trong độ tuổi phù hợp với từng loại vắc xin; chỉ đạo cập nhật, báo cáo kết quả đánh giá an toàn COVID-19 trong trường học.

- Tiếp tục chỉ đạo các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chăm sóc sức khỏe, phòng, chống dịch COVID-19 trong toàn ngành giáo dục.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp ngân sách, theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng và hoàn chỉnh kế hoạch, phương án ứng phó hiệu quả công tác phòng, chống dịch, trong đó có lưu ý đến phương án ứng phó các biến thể mới của vi rút SARS-CoV-2.

- Sẵn sàng phối hợp với Công an, các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai lực lượng kiểm soát quân sự, dân quân làm nhiệm vụ chốt chặn, tuần tra, kiểm soát người, phương tiện ra vào tỉnh tại các khu vực, chốt, trạm kiểm soát dịch bệnh khi có yêu cầu; đảm bảo tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế tham gia thiết lập và phục vụ tại các khu cách ly, bệnh viện dã chiến thu dung, điều trị (khi cần thiết), triển khai nhiệm vụ phòng, chống dịch trên địa bàn quản lý.

6. Công an tỉnh

- Chủ trì tổ chức các lực lượng chức năng bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, quản lý xuất, nhập cảnh và an ninh mạng trên địa bàn tỉnh; tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt là hành vi lợi dụng tình hình dịch COVID-19 để vi phạm pháp luật, chống người thi hành công vụ; xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng chính sách phòng, chống dịch để thực hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Chủ động triển khai các phương án, kế hoạch tăng cường lực lượng tham gia phòng, chống dịch COVID-19, bảo đảm an sinh xã hội, an dân khi tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, theo đề nghị hỗ trợ của các sở, ngành, địa phương.

- Tiếp nhận, nhập thông tin, kết nối dữ liệu về tiêm chủng, xét nghiệm, quản lý người mắc COVID-19 khỏi bệnh từ Sở Y tế vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để triển khai thống nhất việc ứng dụng mã QR trên thẻ căn cước công dân (hoặc hình thức phù hợp đối với những người chưa có thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử) phục vụ việc quản lý đi lại của người dân và công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn việc kết nối cơ sở dữ liệu, bảo mật thông tin.

7. Các Sở, ban, ngành tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với ngành Y tế triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình dịch bệnh và điều kiện thực tế của địa phương.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tỉnh

Phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương có liên quan triển khai có hiệu quả nội dung Kế hoạch này; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác phòng, chống dịch; thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của cơ quan chức năng, tuyệt đối không chủ quan, lơ là trước dịch bệnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch, kịch bản ứng phó với dịch bệnh sát với tình hình của đơn vị, địa phương.

- Tổ chức rà soát, đánh giá đề tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về phòng, chống dịch COVID-19.

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, xử lý các vấn đề phát sinh đột xuất liên quan đến công tác phòng, chống dịch thuộc thẩm quyền quản lý hoặc đề xuất cơ quan để tháo gỡ khó khăn cho các địa phương.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; không để xảy ra tiêu cực, lãng phí, tham nhũng trong mua sắm, sử dụng hàng hóa, dịch vụ phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống dịch COVID-19.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình ở tại địa phương và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phương án bảo đảm công tác y tế trong tình huống có biến chủng mới nguy hiểm hơn, dịch COVID-19 bùng phát mạnh, trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế sẽ được cập nhật và điều chỉnh theo diễn biến dịch bệnh và các biện pháp triển khai công tác phòng, chống dịch trên thực tế.

Các đơn vị, địa phương tham khảo bản Phương án này để xây dựng phương án triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương và chủ động điều chỉnh các biện pháp phù hợp với thực tế diễn biến của dịch bệnh và năng lực đáp ứng./.